

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN**

**THÁNG 12/2023**

 **\*\*\***

**I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

 **1. Câu chuyện về Bác**

**TẤM LÒNG CỦA BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ**

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất.

Mùa đông, thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bưng biền, Bác đem tấm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sĩ.

Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng là đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng. Sức khỏe Bác Hồ đã kém, thần kinh tuổi già cũng suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đầm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: Mùi nó hôi lắm, Bác không chịu được! *(Bác không dùng nên nói vậy thôi, chứ máy đã có nút xả thơm).*

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón Xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (*lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).*

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: Đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: Số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần!

***\* Ý nghĩa câu chuyện:***

Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân ái, bao la, tình thương yêu vô bờ bến của Bác đối với các chiến sĩ, luôn nghĩ về mọi người, hết lòng vì cuộc sống của mọi người. Câu chuyện còn thể hiện đức tính cần, kiệm của Bác, tiết kiệm từ cái ăn, cái mặc, đồ dùng sinh hoạt hàng ngày để giúp đở đồng bào trong lúc khó khăn.

***\* Bài học kinh nghiệm:***

Đoàn viên, thanh niên phải rèn luyện đạo đức cách mạng, người cách mạng thì phải có đạo đức nếu có tài giỏi đến đâu mà không có đạo đức cũng không lãnh đạo được nhân dân cho nên việc học tập đạo đức Hồ Chí Minh là một công việc cần thiết là tấm gương sáng, mẫu mực để con cháu noi theo.

Ngày nay, đất nước đang phát triển, đời sống vật chất – tinh thần của người dân tuy được nâng lên, nhưng vẫn còn một bộ phận người dân cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, do đó mỗi người chúng ta sống phải biết tiết kiệm để ổn định cuộc sống và giúp đở mọi người cùng nhau tiến bộ.

**2. Nội dung cơ bản, cốt lõi tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng; kế thừa, phát triển truyền thống *“dựng nước đi đôi với giữ nước”*, kinh nghiệm đánh giặc và nghệ thuật quân sự độc đáo của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng đó được bao quát và thể hiện ở các nội dung cốt lõi sau đây:

***Một là,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tính tất yếu khách quan của nhiệm vụ xây dựng quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đây là luận điểm cách mạng, khoa học, xuyên suốt tư tưởng của Người về xây dựng quốc phòng toàn dân. Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ. Trong Bản Tuyên ngôn độc lập, ngày 2/9/1945, Người chỉ rõ: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.* Và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhắc nhở: *“Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải củng cố quốc phòng”*. Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng, trước tình thế *“thù trong, giặc ngoài”*, *“ngàn cân treo sợi tóc”,* Người đã bắt tay ngay vào việc chỉ đạo xây dựng đất nước, chuẩn bị kháng chiến, bảo vệ thành quả cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Người luôn căn dặn các lực lượng vũ trang và nhân dân không được lơ là, mất cảnh giác; vừa tập trung sản xuất, vừa đánh thắng kẻ thù xâm lược, vừa phải giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Người nhắc nhở đồng bào, chiến sĩ miền Bắc: *“Miền Bắc vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vừa phải luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ địch”.* Người nêu rõ, mọi sự lơ là, mất cảnh giác đều dẫn đến hậu quả nguy hại cho cách mạng, sự tồn vong của Tổ quốc, Người viết: *“… trong khi ra sức sản xuất, nhân dân ta phải luôn luôn sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta. Quân đội, công an, dân quân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, trật tự, an ninh”*.

***Hai là,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, nền quốc phòng của ta là nền quốc phòng toàn dân, sự nghiệp củng cố quốc phòng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt. Đây vừa là mục tiêu, vừa là phương châm xây dựng nền quốc phòng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững quan điểm vũ trang toàn dân của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa truyền thống giữ nước của dân tộc *“trăm họ đều là binh”*, *“cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”*, *“giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”*. Người chỉ rõ, nền quốc phòng của nước ta mang bản chất của chế độ xã hội mới, chế độ xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước dân chủ nhân dân, Nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Do vậy, phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nghĩa là mọi người dân đều có trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia xây dựng và nền quốc phòng ấy là của dân, do dân, vì dân. Trong đó, Người nhấn mạnh, việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm cả quân đội và công an, cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, thật sự là lực lượng nòng cốt để xây dựng quốc phòng. Người chỉ rõ: *“Quân đội phải kiên quyết bảo vệ những thành quả của cách mạng, tích cực tham gia công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*. Theo Người, vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang không chỉ là lực lượng trực tiếp đối chọi và tiêu diệt quân đội đối phương, mà còn thể hiện ở việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân tham gia ngày càng tốt hơn vào sự nghiệp củng cố quốc phòng, xây dựng đất nước.

***Ba là,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mối liên hệ chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong bảo vệ Tổ quốc. Theo Hồ Chí Minh, quốc phòng không đơn thuần chỉ là để chống lại sự xâm lược của kẻ thù từ bên ngoài, an ninh không chỉ là vấn đề giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, chống các thế lực phản động bên trong, mà hai lĩnh vực này, tuy có nhiệm vụ cụ thể riêng, phương thức bảo vệ riêng nhưng quan hệ mật thiết lẫn nhau trong mục tiêu chung bảo vệ Tổ quốc; trong nhiệm vụ quốc phòng có cả an ninh, trong nhiệm vụ an ninh có cả quốc phòng. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của cách mạng. Trong mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, Người xác định: *“Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi”*. Điều này đã trở thành phương châm xuyên suốt, góp phần làm nên thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Theo Người, mỗi người dân phải là *“một người lao động hăng hái”*, đồng thời *“là một chiến sĩ dũng cảm”*; bộ đội phải tăng gia sản xuất, *“thực túc, binh cường”, “chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng, làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân”*.

***Bốn là,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng phương châm toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính trong sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin *“cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”*; kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc trong lịch sử giữ nước của dân tộc. Người khẳng định: Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong. Nhân dân là lực lượng to lớn, lực lượng vô địch của cách mạng để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Người viết: *“Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”*. Chính đường lối chính trị - quân sự đúng đắn đó đã huy động toàn bộ sức mạnh, nghị lực và tinh thần sáng tạo của nhân dân khi đi vào kháng chiến. Người nêu rõ, tính toàn dân phải gắn chặt với tính toàn diện, phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân đánh giặc trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, tư tưởng, văn hóa; phải xây dựng cả tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế và khoa học, tiềm lực quân sự..., không được coi nhẹ một tiềm lực nào. Người chú trọng tư tưởng trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Người chỉ đạo: *“Kháng chiến phải trường kỳ, vì đất ta hẹp, dân ta ít, nước ta nghèo, ta phải chuẩn bị lâu dài và phải có sự chuẩn bị về toàn diện của toàn dân”*. Trong tư tưởng của Người, kháng chiến trường kỳ để vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa bồi dưỡng, phát triển lực lượng của ta, càng đánh ta càng mạnh để đánh bại từng âm mưu chiến lược của địch, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Người cũng khẳng định rõ quan điểm, một dân tộc mà không biết tự lực cánh sinh, không biết dựa vào chính sức mình để giải phóng cho mình thì không xứng đáng được độc lập, tự do.

***Năm là,*** Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, vai trò của việc xây dựng hậu phương vững mạnh, làm cơ sở để xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Người luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân trong mặt trận dân tộc thống nhất, động viên sức mạnh toàn dân vào công cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong tư tưởng của Người, hậu phương không chỉ là sức mạnh vật chất mà còn là sức mạnh tinh thần, trong đó lòng dân là sức mạnh đặc biệt to lớn. Một nền quốc phòng toàn dân hùng mạnh với sự tham gia của tất cả các ngành, các giới... sẽ góp phần quyết định các cuộc kháng chiến của chúng ta, từ chống Pháp, đuổi Nhật đến chống Mỹ xâm lược. Nghệ thuật phát huy cao độ sức mạnh toàn dân đánh giặc, đánh giặc với các loại vũ khí và trí thông minh, sáng tạo của nhân dân, là một nết độc đáo của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh; dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống nổi. Thực hiện đúng quan điểm đó, để chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Người đã tập trung xây dựng các căn cứ địa cách mạng. Với kháng chiến chống Pháp, Người nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng hậu phương để tạo tiềm lực cho cuộc kháng chiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Tư tưởng đó, tiếp tục được Người phát triển, bổ sung trong chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, thống nhất Tổ quốc về một mối, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội./.

***Nguồn: Đại tá, PGS,TS. Võ Văn Hải***

***Phó Viện trưởng Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

**II. NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ VÀ NGÀY LỄ TRONG THÁNG 12**

**1. Theo dòng lịch sử**

- Ngày 01/12: Ngày Thế giới phòng chống AIDS

- Ngày 02/12: Kỷ niệm 65 năm Ngày triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” Đội TNTP Hồ Chí Minh (02/12/1958 – 02/12/2023)

- Ngày 03/12: Ngày Quốc tế Người khuyết tật

- Ngày 06/12: Kỷ niệm 34 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12/1989 – 06/12/2023)

- Ngày 10/12: Ngày Nhân quyền thế giới

- Ngày 18-30/12: Kỷ niệm 51 năm chiến thắng “Hà Nội – Điện Biên Phủ trên không” (1972 – 2023)

- Ngày 19/12: Kỷ niệm 77 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 – 19/12/2023)

- Ngày 20/12: Kỷ niệm 63 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960 – 20/12/2023)

- Ngày 22/12: Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2023)

- Ngày 26/12: Ngày Dân số Việt Nam

- Ngày 30/12: Kỷ niệm 101 năm thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô – Viết (Liên Xô) (30/12/1922 – 30/12/2023)

**2. Ngày truyền thống, kỷ niệm quan trọng**

***2.1. Kỷ niệm 51 năm chiến thắng “Hà Nội – Điện Biên Phủ trên không” (1972 – 2023*)**

Chiến thắng “Hà Nội – Điện Biên Phủ trên không” của quân và dân ta có ý nghĩa dân tộc và thời đại vô cùng sâu sắc:

*\* Đối với dân tộc*

 “Hà Nội-Điện Biên Phủ trên không” là một trong những chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ 20, nó khẳng định chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của Bác Hồ. Với thắng lợi này, quân và dân ta đã viết tiếp những trang sử vàng chiến công chói lọi trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

“Hà Nội-Điện Biên Phủ trên không” là chiến thắng của sức mạnh chính trị, tinh thần của toàn dân tộc Việt Nam, là ý chí, quyết tâm dám đánh, biết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, của “thế trận phòng không nhân dân” sự kế thừa và phát triển truyền thống nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại mới; của trí thông minh và lòng dũng cảm của dân tộc ta chống lại cuộc tập kích đường không quy mô lớn của đế quốc Mỹ với vũ khí trang bị hiện đại.

Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi của nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, phòng tránh, đánh trả cuộc tập kích đường không của đế quốc Mỹ.

“Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” góp phần quyết định “đánh cho Mỹ cút” - buộc chính quyền Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, tạo ra bước ngoặt lịch sử làm tiền đề để đi đến thắng lợi trọn vẹn của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước năm 1975.

*\* Chiến thắng mang ý nghĩa thời đại sâu sắc*

 “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là chiến thắng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được thôi thúc bởi ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của cả dân tộc, sự cổ vũ những chiến công to lớn của quân và dân miền Nam đánh bại sức mạnh quân sự của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ.

 “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là đòn đánh lịch sử, mở đường cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới ở Việt Nam; góp phần làm tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của phong trào cách mạng thế giới vào chủ nghĩa đế quốc; đem lại lòng tin cho nhân loại tiến bộ trên trái đất đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

 Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã chứng minh sức sống của học thuyết Mác - Lê nin về chiến tranh cách mạng trong thời đại ngày nay và tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam.

Cùng với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” có thể coi như một “cuộc đụng đầu lịch sử tiêu biểu, mang nhiều ý nghĩa sâu xa về chính trị và quân sự, không những với quá khứ mà còn cho cả tương lai, đã để lại “Hội chứng Việt Nam”, vết thương trong lòng nước Mỹ không dễ gì xoá được.

Xem thêm:

<https://www.tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dien-bien-phu-tren-khong-mot-dinh-cao-chien-thang-cua-van-hoa-quan-su-viet-nam-hien-dai-117191>

***Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương***

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

***2.2 Kỷ niệm 77 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 – 19/12/2023)***

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các thuộc địa, làm cho các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế hết sức lo sợ. Mỹ công khai ủng hộ, giúp đỡ Pháp quay lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Đế quốc Anh xuất phát từ quyền lợi thực dân và theo quỹ đạo của Mỹ cũng ra sức ủng hộ ý đồ của thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương.

Đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Theo thỏa thuận giữa các nước đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch vào đóng tại miền Bắc, quân Anh (theo sau là quân Pháp) vào đóng tại miền Nam Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật (lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới), nhưng đều nuôi dưỡng ý đồ tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền phản động tay sai. Trong khi đó, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng: Sản xuất trì trệ, ngân khố quốc gia trống rỗng, nạn đói năm 1945 làm gần 2 triệu người chết chưa khắc phục xong, hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội còn rất phổ biến, các thế lực phản động ra sức hoạt động chống phá...“Giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” đang đe dọa, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945 được sự giúp đỡ của quân đội Anh, thực dân Pháp tiến công Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Tiếp đó, từ tháng 10/1945 - 1/1946, quân Pháp tiếp tục đánh chiếm nhiều địa bàn quan trọng ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, từng bước thiết lập hệ thống kìm kẹp tại cơ sở. Trong bối cảnh đó, để tránh phải đương đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một mặt nhân nhượng cho quân đội Tưởng Giới Thạch một số quyền lợi ở miền Bắc (nhận cung cấp lương thực, nhận tiêu tiền “quan kim”, “quốc tệ” đã mất giá...), mặt khác kiên quyết phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, đưa hàng vạn cán bộ, chiến sĩ vào Nam chiến đấu, trực tiếp góp phần làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Do gặp khó khăn ở chiến trường miền Nam, thực dân Pháp không đủ khả năng đánh chiếm ngay miền Bắc, buộc phải đàm phán với Tưởng Giới Thạch hòng tìm bước đi thích hợp. Cuối tháng 2/1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết. Theo đó, thực dân Pháp nhượng bộ cho Tưởng Giới Thạch một số quyền lợi kinh tế, chính trị, văn hóa... Ngược lại, quân Pháp sẽ ra miền Bắc thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là chờ viện binh phát động chiến tranh. Để nhanh chóng gạt quân Tưởng về nước, đồng thời có thêm điều kiện chuẩn bị tiềm lực, ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với đại diện Chính phủ Pháp (Xanhtơni) bản Hiệp định sơ bộ, chấp thuận cho quân Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật. Tiếp đó, ngày 14/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước nhượng bộ cho Pháp thêm một số quyền lợi về kinh tế - văn hóa ở Việt Nam. Tranh thủ thời gian hòa hoãn, nhân dân ta ra sức xây dựng lực lượng. Ngày 22/5/1946, Chính phủ ra sắc lệnh quy định Vệ quốc đoàn chính thức trở thành Quân đội quốc gia nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngoài ra, cách mạng còn có gần 1 triệu đội viên thuộc lực lượng dân quân tự vệ khắp cả nước, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh suốt chặng đường về sau.

Cuối năm 1946, sau khi có thêm viện binh, thực dân Pháp liên tục tiến hành các hành động khiêu khích. Tháng 11/1946, chúng chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn, chính thức gây ra cuộc chiến tranh xâm lược miền Bắc. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12/1946, quân Pháp liên tục dùng đại bác, súng cối bắn phá vào nhiều khu phố tàn sát dân thường... đưa quân chiếm một số trụ sở cách mạng. Đặc biệt, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp đã liên tiếp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải phá bỏ công sự trong thành phố, giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước âm mưu, hành động xâm lược của kẻ thù, nhân dân Việt Nam không có con đường nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ độc lập, tự do. Ngày 18 và ngày 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đề ra đường lối, quyết định cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiều ngày 19/12/1946, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh về ngày và giờ của cuộc giao chiến trong toàn quốc. Khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, tín hiệu bắt đầu kháng chiến toàn quốc được phát ra, quân dân Thủ đô Hà Nội nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, trong đó Người khẳng định rõ: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"…

Sáng ngày 20/12/1946, Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi khắp cả nước. Đó là lời hịch cứu nước, thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của cả dân tộc, khơi dậy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất; động viên, thôi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc

Hưởng ứng Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chấp hành mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, quân dân ta tại các thành phố, thị xã ở Bắc vĩ tuyến 16 có quân Pháp chiếm đóng đồng loạt nổ súng đánh địch. Chiến sự diễn ra rất quyết liệt, đặc biệt là trong các thành phố lớn. Ngay tại Thủ đô Hà Nội, dù lực lượng chênh lệch, vũ khí thô sơ chống lại kẻ địch tinh nhuệ được trang bị hiện đại, nhưng với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, đồng bào, chiến sĩ ta vẫn kiên cường bám trụ, giành nhau với địch từng căn nhà, từng góc phố. Cùng với Hà Nội, quân dân các địa phương khắp Bắc, Trung, Nam đã anh dũng đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Cả dân tộc chung sức đồng lòng với ý chí sục sôi, niềm tin tất thắng. Trải qua gần 2 tháng liên tục chiến đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu hao, giam chân địch trong thành phố, tạo điều kiện di chuyển các cơ quan, kho tàng, tổ chức nhân dân tản cư về vùng căn cứ xây dựng thế trận kháng chiến lâu dài, lực lượng ta rút về hậu phương an toàn

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh đã xác lập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; trở thành ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của thực dân Pháp, với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genevơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Và 21 năm sau, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã cắm lá cờ trên nóc Dinh độc lập, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đem lại độc lập thống nhất toàn vẹn cho đất nước.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta sau ngày 30/4/1975 đã đạt được những thành tự to lớn, quan trọng, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đất nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh đến nước ta, gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội của đất nước

Kỷ niệm 77 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến là dịp để chúng ta ôn lại và càng nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn về chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946); phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, nhất là tác động của đại dịch Covid-19 và thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

***2.3 Kỷ niệm 63 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam (20/12/1960 – 20/12/2023)***

Trong suốt tiến trình phát triển của đất nước, từ khi Đảng ra đời, những dấu mốc lịch sử vĩ đại của dân tộc đều có dấu ấn lớn lao của Mặt trận, một tổ chức được thành lập bởi sự sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên tinh thần yêu nước và truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, với đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975: “Mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. Trong suốt 21 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ ấy, sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có ý nghĩa đặc biệt trên con đường đi đến thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta.

Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt nam ra đời góp phần khẳng định đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong cuộc đụng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc Mỹ, phản ánh khát vọng cháy bỏng của nhân dân ta trên cả hai miền vì mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đường lối chung cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Đảng ta đề ra là “tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền. Nhân dân miền Bắc và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiên quyết đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ để tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Ở miền Nam, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm chống phá Hiệp nghị, chống tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. Chúng đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh, thẳng tay tiến hành các chiến dịch đàn áp, khủng bố những người kháng chiến, những người yêu nước và mọi lực lượng đối lập. Chúng âm mưu xây dựng chế độ thống trị bằng bạo lực và máy chém, biến miền Nam Việt Nam thành một xã hội phụ thuộc Mỹ, chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

Hòa bình được lập lại, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội với những nhiệm vụ đặt ra hết sức cấp bách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, nhân dân miền Bắc từng bước vượt qua khó khăn, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội làm nền tảng, cơ sở cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta về sau. Tại miền Nam, Mỹ dựng lên chính quyền, quân đội tay sai Ngô Đình Diệm. Chính quyền này, ngay từ đầu, đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ, mở các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” đàn áp, tàn sát những người kháng chiến cũ, những người đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chúng sử dụng những hình thức giết người man rợ có từ thời trung cổ như mổ bụng, moi gan, chặt đầu, thiêu hoặc chôn sống... Cách mạng miền Nam chịu những tổn thất hết sức nặng nề. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với đế quốc, tay sai ngày càng gay gắt, đặt ra yêu cầu cần phải có sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cho cách mạng.

Trước tình hình như vậy ở miền Nam, tháng 01/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp Hội nghị lần thứ 15. Trên cơ sở phân tích tình hình, xác định mâu thuẫn của xã hội Việt Nam và miền Nam Việt Nam từ sau Hiệp nghị Giơnevơ, Hội nghị chủ trương có một mặt trận riêng ở miền Nam, coi đây là một trong những nội dung cơ bản của Nghị quyết 15. Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được triệu tập, đã hoàn chỉnh những nội dung cơ bản về đường lối và phương pháp cách mạng ở miền Nam. Đại hội chủ trương thành lập Trung ương Cục ở miền Nam để giúp Trung ương Đảng, Bộ Chính trị chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam. Để tập hợp rộng rãi lực lượng cách mạng và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nêu cao chủ nghĩa yêu nước, Đại hội III của Đảng cũng chủ trương phải xây dựng tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất ở miền Nam.

Ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành thuộc vùng giải phóng Tây Ninh, đại biểu các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và các đảng phái đã tổ chức đại hội và thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch. Đại hội đã ra Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm. Đây chính là Cương lĩnh cho phong trào cách mạng của nhân dân với các nội dung: "Phải hòa bình! Phải độc lập! Phải dân chủ! Phải cơm no, áo ấm! Phải thống nhất Tổ quốc”. Mặt trận đã ra lời kêu gọi: "Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại! Hãy siết chặt hàng ngũ để chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm”. Sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, các tổ chức thành viên của Mặt trận cũng nhanh chóng ra đời như: Hội Liên hiệp Thanh niên giải phóng; Hội Liên hiệp thanh niên học sinh; Hội Nông dân giải phóng; Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng; Hội Lao động giải phóng (sau đổi thành Liên hiệp Công đoàn giải phóng); Đảng Xã hội cấp tiến miền Nam. Trong cao trào đồng khởi của đồng bào miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời (20/12/1960) nhằm đoàn kết toàn dân đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh đổ nguỵ quyền tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Với đường lối đúng đắn ấy, Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã tập hợp dưới ngọn cờ đại nghĩa của mình các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và mọi người Việt nam yêu nước, để cùng nhau chống Mỹ cứu nước. Mặt trận dân tộc giải phóng không ngừng củng cố và mở rộng khối đoàn kết dân tộc, tổ chức và động viên đồng bào và chiến sĩ miền Nam đẩy mạnh đấu tranh trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao. ảnh hưởng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng không ngừng được mở rộng trong các tầng lớp nhân dân miền Nam và uy tín của mặt trận đã được nâng cao trên trường quốc tế.

Lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam có hình ngôi sao vàng trên nền cờ đỏ và xanh dương. Với ý nghĩa: nửa trên (màu đỏ) đại diện cho miền Bắc đã độc lập. Nửa dưới (màu xanh dương) tượng trưng cho miền Nam chưa được độc lập, còn dưới ách đô hộ của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm. Sau khi thống nhất đất nước, năm 1976 tiến hành tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội; Quốc hội thành lập Nhà nước, Chính phủ, thống nhất, đồng thời quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chọn cờ đỏ sao vàng là quốc kỳ chính thức của nước Việt Nam. Điều đó thể hiện hai miền Nam, Bắc đã được thống nhất, non sông thu về một mối.

Dưới ngọn cờ đại nghĩa của Mặt trận, theo đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bác Hồ và Trung ương Đảng lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân miền Nam đã sáng tạo phương pháp đấu tranh cách mạng phong phú, đa dạng và hết sức mềm dẻo, linh hoạt. Vì vậy, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước./.

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp.***

***2.4. Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2023)***

***Lịch sử thành lập ngày Quân đội nhân dân Việt Nam***

Tháng 12/1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, với mục đích: "Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là chính trị quan trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền..., đồng thời nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc...".

 Ngày 22/12/1944, tại khu rừng thuộc huyện Nguyên Bình (Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã chính thức làm lễ thành lập, gồm 3 tiểu đội với 34 chiến sĩ được lựa chọn từ những chiến sĩ Cao-Bắc-Lạng, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng và là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng, đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm chính trị viên, đồng chí Hoàng Văn Thái phụ trách Kế hoạch-Tình báo, đồng chí Vân Tiên (Lộc Văn Lùng) quản lý. Đội có chi bộ Đảng lãnh đạo.

Dù chỉ có 34 người, với 34 khẩu súng các loại nhưng họ là những chiến sĩ kiên quyết, dũng cảm trong các đội du kích Cao-Bắc-Lạng, Cứu quốc quân,... là con em các tầng lớp nhân dân bị áp bức, họ có lòng yêu nước, chí căm thù địch rất cao, đã siết chặt họ thành một khối vững chắc, không kẻ thù nào phá vỡ nổi.

Sau lễ thành lập, đội tổ chức một bữa cơm nhạt không rau, không muối để nêu cao tinh thần gian khổ của các chiến sĩ cách mạng, đội tổ chức “đêm du kích” liên hoan với đồng bào địa phương để thắt chặt tình đoàn kết quân dân.

Chấp hành chỉ thị “phải đánh thắng trận đầu”, ngay sau ngày thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt (17 giờ chiều 25-12-1944) và sáng hôm sau (7 giờ ngày 26-12-1944) đột nhập đồn Nà Ngần, tiêu diệt gọn 2 đồn địch, giết chết 2 tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Hai trận đánh đồn Phai Khắt, Nà Ngần thắng lợi đã mở đầu truyền thống đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng, đánh thắng trận đầu của quân đội ta suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Từ ngày thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân luôn phát triển và trưởng thành. Ngày 22/12/1944 được xác định là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của một tổ chức quân sự mới của dân tộc ta. Một quân đội của dân, do dân, vì dân; luôn gắn bó máu thịt với dân, luôn luôn được dân tin yêu, đùm bọc.

Năm 1989, theo chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và quyết định của Chính phủ, ngày 22/12 hàng năm không chỉ là ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam mà còn là Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

Từ đó, mỗi năm, cứ đến ngày này, toàn dân Việt Nam lại tiến hành các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội như mít tinh, hội thảo, hội nghị đoàn kết quân dân, giáo dục truyền thống, biểu diễn văn nghệ, đại hội thanh niên, thi đấu thể thao, hội thao quân sự,... được diễn ra ở khắp làng, xã, cơ quan đoàn thể, cơ sở đơn vị...

***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***